

Số: 74 /TB-VKS-DS

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”, giữa nguyên đơn bà Dương Thị Ch với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th đã được xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Vợ chồng cụ Dương Th (chết 1993) và cụ Lê Thị Tr (chết 2001) có 08 người con gồm các ông, bà: Dương Thị Ch, Dương T, Dương Đ (chết năm 2021), Dương Ngọc Ch, Dương Ch, Dương Anh H (chết năm 2002), Dương Minh L và Dương Minh H (chết năm 2011).

Di sản của cụ Th và cụ Tr để lại là thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.080m² (đất khu dân cư), đã được UBND huyện N cấp GCNQSDĐ ngày 15/9/1992 đứng tên cụ Dương Th.

Ngày 28/3/2006, 07 anh chị em trong gia đình đã họp giao thửa đất 366 cho ông Dương Anh H toàn quyền quản lý, sử dụng (không có bà Dương Thị Ch). Ngày 07/8/2006, hộ ông Dương Anh H được UBND huyện N cấp GCNQSDĐ diện tích 2.080m². Năm 2006, ông H chết, thửa đất này do bà Nguyễn Thị Bích Th (vợ ông H) quản lý, sử dụng. Bà Dương Thị Ch khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất 366, diện tích thực tế 3.664.8m² và yêu cầu hủy GCNQSDĐ cấp ngày 07/8/2006 cho ông Dương Anh H. Bà Ch có nguyện vọng được nhận bằng hiện vật và nhập chung với kỹ phần của các em trai để làm nơi thờ cúng cha, mẹ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th cho rằng; thửa đất tranh chấp là của của cha, mẹ ông H để lại. Ngày 28/03/2006, các con của cụ Dương Th và cụ Lê Thị Tr đã họp gia đình và thống nhất giao ông Dương Anh H toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất của cha mẹ. Biên bản cuộc họp có xác nhận của Ban tự quản thôn và UBND xã Phú X ngày 17/5/2006. Trên cơ sở cuộc họp gia đình, ông H đã được UBND huyện N cấp GCNQSDĐ ngày 07/8/2006. Ngày 26/11/2006, ông H chết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th đồng ý thanh toán giá trị cho bà Ch hoặc sẽ chia đất cho bà Ch; còn đối với 07 anh em trước đây đã đồng ý 'nhường lại' kỷ phần thừa kế cho ông H nên bà Th không đồng ý chia thừa kế.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L, quyết định:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ch và đơn yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Dương T, ông Dương Ngọc Ch, ông Dương Ch, ông Dương Minh L, bà Nguyễn Thị Thái L, bà Trần Thị Minh L,

- Xác nhận lô đất diện tích 3.664,8m² tại... thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10 theo GCNQSDĐ số AC 969938 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 07/8/2006 cho hộ ông Dương Anh H là di sản thừa kế của cụ Dương Th và cụ Lê Thị Tr để lại.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Bích Th được quyền sử dụng 3.664,8m² đất tại thôn Xuân T, xã Phú X, huyện N (thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10 theo GCNQSDĐ số AC 969938 do UBND huyện N cấp ngày 07/8/2006 cho hộ ông Dương Anh H), có vị trí...và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất, gồm có: Nhà chính diện tích 72.16m²; nhà bếp diện tích 40.5m; nhà vệ sinh...

- Bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ thanh toán cho những người sau:

+ Bà Dương Thị Ch; ông Dương T; ông Dương Ngọc Ch; ông Dương Ch; ông Dương Minh L mỗi người số tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

+ Bà Nguyễn Thị Thái L, anh Dương Văn M số tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Bà Trần Thị Minh, chị Dương Nguyễn Tr, chị Dương Tường V và chị Dương Quỳnh M số tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng)”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Dương Thị Ch kháng cáo đề nghị nhận di sản bằng hiện vật. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Th kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS 2015, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị đơn và kháng cáo của nguyên đơn; sửa 01 phần bản án sơ thẩm; xác định di sản thừa kế là 2.080m², tính công sức cho bị đơn và chia cho nguyên đơn

được nhận 01 phần di sản thừa kế bằng hiện vật để đảm bảo có nơi thờ cúng và buộc bị đơn trả lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế.

Bản án dân sự phúc thẩm số 104/2024/DS-PT ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, quyết định:

“Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự...

1. *Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Dương Minh Nh (đại diện của bà Dương Thị Ch; ông Dương T, ông Dương Ch, ông Dương Ngọc Ch) và bà Nguyễn Thị Bích Th, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L.*

2. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ch và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Dương T, ông Dương Ngọc Ch, ông Dương Ch, ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thị Thái L, bà Trần Thị Minh L*

a) *Xác nhận lô đất diện tích 2.080m² tại thôn Xuân T, xã Phú X, huyện N thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10 theo GCNQSDĐ số AC 969938 do UBND huyện N cấp ngày 07/8/2006 cho hộ ông Dương Anh H là di sản thừa kế của cụ Dương Th và cụ Lê Thị Tr để lại.*

b) *Giao cho bà Nguyễn Thị Bích Th được quyền sử dụng diện tích đất 1.093,70m²; trong đó có 200m² đất ở (tính cả phần đất dôi ra là 2.678,10m²) tại thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10 theo GCNQSDĐ số AC 969938 do UBND huyện N cấp ngày 07/8/2006 cho hộ ông Dương Anh H có vị trí... và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất gồm có: Nhà chính diện tích 72.16m²; Nhà bếp diện tích 40.5m²; nhà vệ sinh + bể chứa nước diện tích 8.16m²...*

c) *Buộc bà Th giao cho 07 đồng thừa kế gồm các ông, bà: Dương Thị Ch, Dương T, Dương Đ, Dương Ngọc Ch, Dương Ch, Dương Minh L, Dương Minh H 01 lô đất có diện tích 986,30m² (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo), trong đó có 200m² đất ở, trị giá 1.039.404.000 đồng (Cộng với 01 giếng khoan và 06 cây Bơ Bost là 1.098.301.800 đồng), có vị trí... và sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 giếng khoan, 06 cây Bơ Bost và 06m tường rào, cổng ngõ nhưng phải thanh toán giá trị 01 giếng khoan, 06 cây Bơ Bost cho bà Th số tiền là 58.897.800 đồng.*

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th giao cho 07 đồng thừa kế nêu trên được quyền sở hữu, sử dụng 06m tường rào, cổng ngõ phía trước lô đất đường tỉnh lộ 3 và tự nguyện tháo dỡ phần nhà nằm trên phần đất 986,30m², không yêu cầu 07 đồng thừa kế khác phải thanh toán khoản chi phí tháo dỡ và hoàn thiện lại ngôi nhà.



d) *Buộc bà Nguyễn Thị Bích Th có nghĩa vụ thanh toán cho 07 đồng thừa kế gồm:*

Bà Dương Thị Ch; ông Dương T; ông Dương Ngọc Ch; ông Dương Ch; ông Dương Minh L mỗi người số tiền 75.033.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, ba mươi ba đồng)

Bà Nguyễn Thị Thái L, anh Dương Văn M số tiền 75.033.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, ba mươi ba ngàn đồng).

*Bà Trần Thị Minh L, chị Dương Nguyễn Tr, chị Dương Tường V và chị Dương Quỳnh M số tiền 75.033.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, ba mươi ba ngàn đồng)”.
đồng)”.*

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Các đương sự đều thừa nhận cụ Dương Th và cụ Lê Thị Tr để lại di sản là thửa đất số 366, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.080m² đã được UBND huyện N cấp GCNQSDĐ ngày 15/9/1992 đứng tên ông Dương Th.

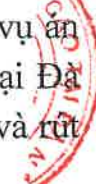
Tại Biên bản cuộc họp gia đình ngày 28/03/2006, 07 anh, chị, em (con cụ Th và cụ Tr) chỉ giao cho ông H quyền quản lý, sử dụng, không có quyền định đoạt đối với thửa đất và cuộc họp không có bà Dương Thị Ch nên tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất 366 là di sản thừa kế của cụ Th và cụ Tr là đúng quy định.

Tuy nhiên, theo GCNQSDĐ cấp ngày 15/9/1992 cho cụ Dương Th và GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Dương Anh H ngày 07/8/2006, thửa đất số 366 chỉ có diện tích đất 2.080m², nhưng diện tích đo đạc thực tế là 3.664,8m² (lớn hơn GCNQSDĐ là 1.584,8m²). Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ diện tích đất chênh lệch này có từ đâu, nhưng đã xác định toàn bộ diện tích đất 3.664,8m² là di sản thừa kế của cụ Th và cụ Tr là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết vụ án. Bị đơn bà Th cho rằng, phần đất biến động tăng thêm là từ năm 2003, gia đình Bà khai phá, lấn chiếm dần diện tích đất bỏ trống của Hợp tác xã 1, Phú X (HTX đã giải thể) nên diện tích đất mới dôi dư ra. Diện tích đất này không phải là của vợ chồng cụ Th. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn cung cấp tài liệu có xác nhận của một số người dân tại địa phương và được UBND xã chứng thực là phù hợp với GCNQSDĐ đã cấp của cụ Th và cấp cho hộ ông H. Do đó, chỉ có cơ sở xác định di sản thừa kế cho cụ Th và cụ Tr là diện tích đất 2.080m².

Mặt khác, gia đình bị đơn đã ở với cụ Th và cụ Tr tại thửa đất này đến khi xảy ra tranh chấp đã hơn 20 năm, nên có công sức trong việc bảo quản, giữ gìn làm tăng giá trị di sản thừa kế, nhưng khi chia thừa kế tòa án cấp sơ thẩm không tính công sức cho bà Th là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà Th.

Ngoài ra, các đồng thừa kế đều có nhu cầu nhận hiện vật để góp sử dụng chung làm nhà thờ cúng cha, mẹ và diện tích đất chia thừa kế 2.080m² có thể chia được, nhưng tòa án cấp sơ thẩm lại giao toàn bộ thửa đất cho bị đơn mà không chia bằng hiện vật cho các đồng thừa kế là xét xử không phù hợp với nguyện vọng của các đương sự trong vụ án.

Vì vậy, bản án phúc thẩm đã chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị đơn và kháng cáo của nguyên đơn; sửa bản án sơ thẩm xác định di sản thừa kế là 2.080m², tính công sức cho bị đơn và chia cho các đồng thừa kế diện tích đất 986,30m² (có 200m² đất ở) để đảm bảo có nơi thờ cúng cha, mẹ và buộc bị đơn trả lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế.

Trên đây là vi phạm của Tòa án nhân dân tỉnh L trong việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát các tỉnh, thành trong khu vực tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án tương tự. 

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (b/cáo);
- Vụ 9, Vụ 14, VP VKSNDTC, VC1, VC3;
- VKSND các tỉnh, TP trong khu vực;
- Đ/c Viện trưởng VC2 (b/cáo);
- Đ/c PVT-VC2;
- Đ/c VT Viện 2;
- Lưu: HSKS, V2; VPVC2.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phan Vũ Hoàng

